

Ôn tập lịch sử 8

Trắc nghiệm

Bài 24: Cuộc kháng chiến từ năm 1858 đến năm 1873

Câu 1: Kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của Pháp bị thất bại là do?

- A. Quân dân ta chiến đấu anh dũng.
- B. Tài chỉ huy của Nguyễn Tri Phương
- C. Quân Pháp thiếu lương thực.
- D. Khí hậu khắc nghiệt

Câu 2: Người được nhân dân tôn làm Bình Tây đại nguyên soái là ai?

- A. Trương Định.
- B. Nguyễn Trung Trực.
- C. Nguyễn Hữu Huân.
- D. Trương Quyền

Câu 3: Tại sao Pháp chọn Việt Nam trong chính sách xâm lược của mình?

- A. Việt nam có vị trí địa ý thuận lợi.
- B. Việt Nam có vị trí quan trọng, giàu tài nguyên, thị trường béo bở.
- C. Việt Nam là một thị trường rộng lớn.
- D. Chế độ phong kiến thống trị ở Việt Nam đã suy yếu.

Câu 4: Tình hình triều đình nhà Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX như thế nào?

- A. Triều đình nhà Nguyễn bị nhân dân chán ghét.
- B. Triều đình nhà Nguyễn được nhân dân ủng hộ.
- C. Triều đình nhà Nguyễn khủng hoảng, suy yếu.
- D. Triều đình biết củng cố khối đoàn kết giữa quần thần.

Câu 5: Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu mở đầu cuộc tấn công nhằm thực hiện kế hoạch gì?

- A. Kế hoạch “ đánh nhanh thắng nhanh”.
- B. Chiếm Đà Nẵng, kéo quân ra Huế.
- C. Buộc triều đình Huế nhanh chóng đầu hàng.
- D. Chiếm Đà Nẵng, khống chế cả miền Trung.

Câu 6: Trung tâm hệ thống chiến lũy Chí Hòa do ai trấn giữ?

- A. Trương Định.
- B. Nguyễn Tri Phương.
- C. Phan Thanh Giản.
- D. Nguyễn Trường Tộ.

Câu 7: Nhiều người đã dùng thơ văn để chiến đấu chống giặc là ai?

- A. Nguyễn Đình Chiểu, Hồ Huân Nghiệp, Phan Văn Trị,...
- B. Nguyễn Đình Chiểu, Trương Quyền, Phan Văn Trị,..
- C. Nguyễn Đình Chiểu, Phan Tôn, Phan Liêm,...
- D. Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Hữu Huân,...

Câu 8: Sau hiệp ước Nhâm Tuất, triều đình đã có hành động gì?

- A. Tập trung lực lượng đàn áp các cuộc khởi nghĩa nông dân ở Trung và Bắc Kỳ.
- B. Lãnh đạo nhân dân tổ chức kháng chiến.
- C. Kiên quyết đòi Pháp trả lại các tỉnh đã chiếm đóng.
- D. Hòa hoãn với Pháp để chống lại nhân dân.

Câu 9: Câu nói “ Bao giờ người tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây” là của ai?

- A. Trương Định
- B. Trương Quyền
- C. Nguyễn Trung Trực
- D. Nguyễn Tri Phương

Câu 10: Vì sao thực dân Pháp dễ dàng chiếm nốt ba tỉnh miền Tây?

- A. Lực lượng của ta bố phòng mỏng.
- B. Ta không chuẩn bị vì nghĩ địch không đánh.
- C. Lãnh tụ các cuộc khởi nghĩa bị bắt, bị giết.
- D. Thái độ do dự và nhu nhược của triều đình Huế.

Bài 27: Khởi nghĩa Yên Thế và phong trào chống Pháp của đồng bào miền núi cuối thế kỷ XIX

Câu 1: Nông dân Yên Thế đứng lên nhằm mục đích gì?

- A. Giúp vua cứu nước
- B. Bảo vệ cuộc sống
- C. Giành lại độc lập.
- D. Cứu nước, cứu nhà.

Câu 2: Đề Thám trở thành chỉ huy tối cao của phong trào nông dân Yên Thế từ khi nào?

- A. 1884
- B. 4/1892

C. 1893

D. 1897

Câu 3: Giai đoạn 1893 – 1908 là thời kì nghĩa quân Yên Thế làm gì?

A. Xây dựng phòng tuyến

B. Tìm cách giải hoà với quân Pháp.

C. Vừa chiến đấu, vừa xây dựng cơ sở.

D. Tích lũy lương thực, xây dựng quân tinh nhuệ.

Câu 4: Giai đoạn 1893 – 1908, khi nhận thấy tương quan lực lượng của ta và địch quá chênh lệch, Đề Thám đã có một quyết định sáng suốt đó là gì?

A. Tìm cách giảng hòa với thực dân Pháp.

B. Lo tích lũy lương thực.

C. Xây dựng đội quân tinh nhuệ, sẵn sàng chiến đấu.

D. Liên lạc với một số nhà yêu nước: Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh.

Câu 5: Vì sao cuộc khởi nghĩa Yên Thế được xem là cuộc khởi nghĩa nông dân?

A. Cuộc khởi nghĩa có nông dân tham gia dưới sự chỉ huy của văn thân sĩ phu.

B. Cuộc khởi nghĩa mà mục tiêu chủ yếu là đòi ruộng đất cho nông dân.

C. Cuộc khởi nghĩa mà lực lượng tham gia chủ yếu là nông dân.

D. Cuộc khởi nghĩa mà lãnh đạo và lực lượng tham gia khởi nghĩa đều là nông dân.

Câu 6: Vì sao phong trào kháng chiến miền núi nổ ra muộn hơn ở miền xuôi?

A. Thực dân Pháp bình định ở đây muộn hơn

- B.** Ý thức giác ngộ của đồng bào miền núi chậm hơn.
- C.** Địa hình không thuận lợi để xây dựng căn cứ.
- D.** Địa hình rừng núi nên việc xây dựng lực lượng có nhiều khó khăn.

Câu 7: Ở Nam Kỳ, sát cánh cùng người Kinh đánh Pháp có đồng bào dân tộc nào?

- A.** Mường, Thái
- B.** Khơ-me, Mông
- C.** Thượng, Khơ-me, X-tiêng.
- D.** Thượng, X-tiêng, Thái